

# TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ (GRDP) TỈNH BẮC NINH NĂM 2023 THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

ThS. Lê Văn Phát, ThS. Nguyễn Đức Chinh\*

**Tóm tắt:** Kết quả tăng trưởng kinh tế trong năm 2023 có tác động rất lớn đến năm tiếp theo và mục tiêu tăng trưởng của cả giai đoạn 2021-2025. Năm 2023, theo nhiều chuyên gia kinh tế, những gì sẽ xảy ra với kinh tế thế giới được nói gọn bởi từ "biến động" và dự báo tăng trưởng có thể thấp nhất trong hơn thập kỷ qua. Theo số liệu Tổng cục Thống kê tính toán tổng hợp và Thông báo, Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (GRDP) năm 2023 - theo giá so sánh 2010 ước đạt 126.483 tỷ đồng, bằng 90,72% cùng kỳ năm trước (giảm 9,28% so với cùng kỳ). Quy mô GRDP- theo giá hiện hành ước đạt 220.223 tỷ đồng (tương đương 8.957 triệu USD); GRDP bình quân đầu người ước đạt 145,1 triệu đồng/người (tương đương 5.903 USD/người). Năng suất lao động theo giá hiện hành ước tính đạt 281,4 triệu đồng /lao động (tương đương 11.443 USD/lao động). Bối cảnh này sẽ tác động đến mục tiêu, giải pháp trong vực dậy, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong năm 2024 và cả nhiệm kỳ 2020 -2025 mà Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XX đã đề ra.

\* Cục Thống kê Bắc Ninh

## 1. Tăng trưởng kinh tế năm 2023

**Bối cảnh thế giới:** Đa số các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 tăng nhẹ so với dự báo đưa ra vào đầu năm nhưng vẫn thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng năm 2022. Cụ thể, Liên minh châu Âu (EU)<sup>1</sup> dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 đạt 3,2%, điều chỉnh tăng 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 5/2023; Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD)<sup>2</sup> nhận định kinh tế toàn cầu năm 2023 tăng trưởng 3%, điều chỉnh tăng 0,3 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 6/2023; Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF)<sup>3</sup> dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023 đạt 3%, điều chỉnh tăng 0,2 điểm phần trăm so với dự báo tháng 4/2023; Fitch Ratings<sup>4</sup>(FR) dự báo nền kinh tế thế giới năm 2023 tăng trưởng 2,5%, cao hơn

<sup>1</sup> EU (Tháng 9/2023), "Báo cáo Dự báo kinh tế mùa hè 2023".

<sup>2</sup> OECD (Tháng 9/2023), "Báo cáo Triển vọng kinh tế sơ bộ: Đối mặt với lạm phát và tăng trưởng thấp".

<sup>3</sup> IMF (Tháng 7/2023), "Báo cáo cập nhật triển vọng kinh tế thế giới: Khả năng phục hồi trong ngắn hạn, những thách thức dai dẳng".

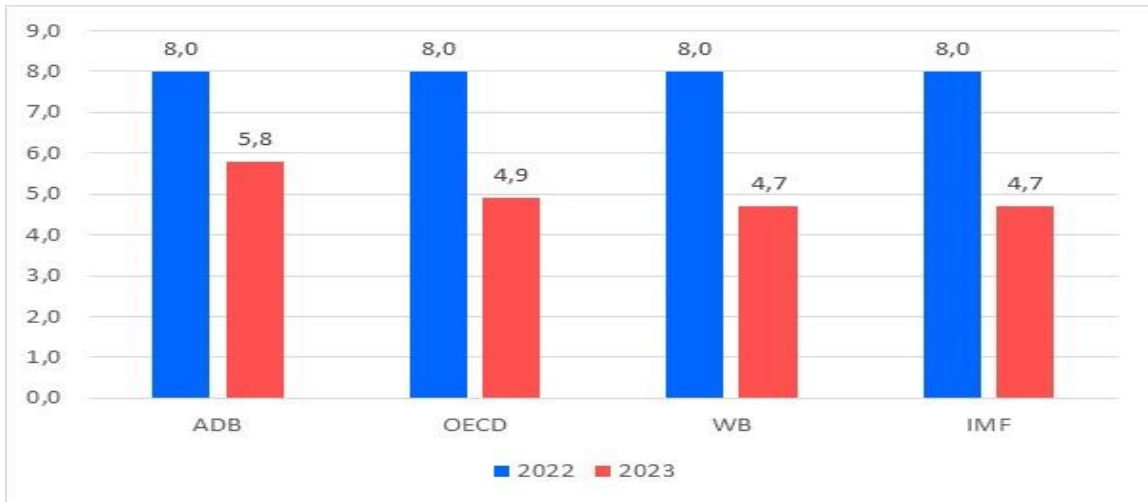
<sup>4</sup> Fitch Ratings (Tháng 9/2023), "Báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu".

0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 6/2023. Ngân hàng Thế giới (WB)<sup>5</sup> nhận định tăng trưởng toàn cầu sẽ chậm lại ở mức 2,1% trong năm 2023, điều chỉnh tăng 0,4 điểm phần trăm so với dự báo đầu năm 2023.

Ở trong nước, Việt Nam chứng kiến mức tăng trưởng yếu hơn dự kiến trong nửa đầu

năm 2023 do nhu cầu bên ngoài từ các thị trường lớn trên toàn cầu tiếp tục suy giảm và lạm phát cơ bản tăng cao khiến sức mua của người tiêu dùng giảm. Với môi trường bên ngoài vẫn không thuận lợi, tăng trưởng của Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục chững lại trong thời gian còn lại của năm.

**Hình 1.** Đánh giá tăng trưởng Việt Nam của một số tổ chức quốc tế



Nguồn: ADB, OECD, WB và IMF

Ở trong tỉnh, các số liệu về tăng trưởng kinh tế thế giới và trong nước cho thấy sự sụt giảm do biến động địa chính trị thế giới, lạm phát. Các nhân tố bất lợi dồn dập xuất hiện, đan xen phức tạp khiến vấn đề lạm phát và suy thoái càng trở nên khó giải quyết hơn. Sự suy giảm của các nền kinh tế đối tác lớn đã ảnh hưởng tiêu cực tới kinh tế của tỉnh Bắc Ninh thông qua các tác động về thương mại. Trong khi đó áp lực lạm phát trong tỉnh CPI bình quân 11 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm trước tăng 3,29%. Trước những khó khăn “bủa vây” như vậy, nhiều thị trường lớn của các doanh nghiệp trong tỉnh đều gặp khó khăn.

<sup>5</sup> WB (Tháng 6/2023), “Báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu tháng 6/2023: Tăng trưởng yếu, rủi ro tài chính”.

Điều này cho thấy, các hạn chế tồn tại bộc lộ rõ hơn trong khó khăn. Tính riêng 6 tháng đầu năm 2023 tăng trưởng của tỉnh bất ngờ bị giảm rất nhiều (-12,18%), các doanh nghiệp trong tỉnh đã phải áp dụng những biện pháp duy trì để giảm tỉ lệ này xuống (-6,76%) trong 6 tháng cuối năm. Khái quát ở từng khu vực kinh tế cả năm 2023 như sau: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (NLTS) giảm 2,31%; Khu vực công nghiệp - xây dựng (CN-XD) giảm 13,24%, trong đó: ngành công nghiệp giảm nhiều (-13,08%), riêng trong ngành công nghiệp cấp 2 “ngành 26. Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học” là ngành công nghiệp trọng điểm của tỉnh giảm nhiều (-12,91%); Khu vực dịch vụ đạt mức tăng thấp hơn những năm trước đó (+3,63%); thuế sản

## ➤➤➤ THỐNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng nhẹ (+0,25%). Với mức tăng trưởng kinh tế bị giảm 9,28% của năm 2023 thì bình quân mỗi năm giai đoạn 2021-2023 chỉ tăng 0,4%/năm. Trong đó khu vực nông nghiệp tăng nhẹ (+0,95%); khu vực công nghiệp xây dựng (-1,27%), riêng công nghiệp giảm ít hơn (-0,43%); khu vực dịch vụ (+6,7%); thuế sản phẩm (+1,5%).

Quy mô GRDP (theo giá hiện hành) năm 2023 ước đạt 220.223 tỷ đồng; trong đó tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản (NLTS) là 2,88%; khu vực công nghiệp – xây dựng (CN-XD) là 72,18%; khu vực dịch vụ là 20,68% và thuế sản phẩm là 4,26% (cơ cấu kinh tế 2022 lần lượt là: 2,61%; 75,92%; 17,64% và 3,78%). Như vậy, cơ cấu kinh tế của tỉnh có sự thay đổi đáng kể, nhất là tỷ trọng khu vực CN-XD giảm 3,74%, vì vậy tỷ trọng của khu vực dịch vụ, khu vực nông nghiệp, thuế sản phẩm tăng lên đáng kể.

Với kết quả nêu ở trên, hiện đang thấp hơn rất nhiều so với mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra (mục tiêu: tăng trưởng bình quân 7-8% mỗi năm). Cụ thể diễn biến ở từng khu vực kinh tế trong năm 2023 như sau:

### **1.1. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (NLTS)**

Trong trồng trọt, lúa có vai trò quan trọng và được tiếp tục chuyển đổi cơ cấu giống theo hướng tăng tỷ trọng giống chất lượng, năng suất cao. Nhìn chung, đạt kết quả khá, tuy nhiên do diện tích gieo trồng tiếp tục bị thu hẹp, hơn nữa một phần do thiếu lao động dẫn đến trồng trọt bị tăng trưởng âm.

Trong chăn nuôi, dịch bệnh đã được kiểm soát, giá sản phẩm đầu ra có xu hướng tăng hơn, nhất là nhu cầu tiêu dùng thực phẩm cũng

lớn hơn. Tuy nhiên, giá thức ăn chăn nuôi và thủy sản còn tăng cao trong quý 1 và 2, mặc dù có giảm dần trong quý 3 nhưng vẫn còn cao so trước dịch Covid-19 (Giá thức ăn chăn nuôi tăng 40% so thời điểm trước dịch Covid-19 do giá nguyên liệu sản xuất tăng). Tổng số lượng đàn gia súc, gia cầm tăng không đáng kể.

Ước tính giá trị tăng thêm khu vực NLTS năm 2023 giảm 2,31% so với năm 2022.

### **1.2. Khu vực công nghiệp - xây dựng (CN-XD)**

- **Ngành công nghiệp:** Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Các nền kinh tế lớn, đối tác thương mại, đầu tư chủ yếu của các doanh nghiệp FDI trong tỉnh đối mặt với nhiều khó khăn, rủi ro, phục hồi kinh tế chưa bền vững, tăng trưởng thấp trong khi cầu tiêu dùng còn yếu, hàng rào bảo hộ gia tăng... nhiều quốc gia tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt; nợ công, nợ xấu của doanh nghiệp, các thị trường tài chính tiền tệ, bất động sản tiềm ẩn nhiều rủi ro; đơn hàng xuất nhập khẩu giảm. Ngành công nghiệp là ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu kinh tế của tỉnh, gây tác động lớn đến tăng trưởng chung. Trong năm, các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ của tỉnh có lợi thế (Ngành 26; Ngành sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ, v.v...) tuy nhiên, lại phụ thuộc khá nhiều vào cầu từ nước ngoài; khó khăn về thị trường, nguồn nguyên liệu chỉ đạt khoảng 90% mục tiêu sản xuất từ đầu năm. Vì vậy, toàn ngành công nghiệp ước tính giá trị tăng thêm giảm khá nhiều (-13,08%).

- **Ngành Xây dựng:** Tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như giá nguyên vật liệu tăng cao; giá nhân công tăng cao (do

**1.3. Khu vực dịch vụ và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm**

*Trong bối cảnh nền kinh tế phải đối mặt với gia tăng lạm phát đã tác động tới các doanh nghiệp sản xuất phục vụ xuất khẩu; thực trạng suy thoái kinh tế ở nhiều quốc gia trên thế giới; xung đột địa chính trị... dẫn tới nhu cầu tiêu dùng toàn cầu suy giảm, tác động bất lợi đến hoạt động xuất nhập khẩu năm. Tuy nhiên, một số ngành dịch vụ thị trường trong năm tiếp tục duy trì tốc độ tăng khá ổn định kể cả từ đầu năm như các ngành Bán buôn bán lẻ; Vận tải; Dịch vụ lưu trú và ăn uống, các ngành này vẫn tăng trưởng tốt.*

Ước tính giá trị tăng thêm các khu vực dịch vụ năm 2023 tăng 3,63% so với năm 2022.

Trong khi, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm năm 2023 chỉ tăng 0,25%, một phần do giá cước vận chuyển quốc tế tăng cao ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa. Mặt khác, để hỗ trợ doanh nghiệp và các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước, các chính sách hỗ trợ, miễn, giảm thuế, phí, lệ phí,... đã được thực thi.

**2. Dự báo tăng trưởng năm 2024**

*Kinh tế thế giới, vẫn gặp rất nhiều khó khăn bởi những yếu tố bất định, một trong những nguyên nhân lớn nhất là địa chính trị. Tuy nhiên tình hình cũng có thể thay đổi tích cực hơn, bao gồm lạm phát giảm và tốc độ tăng lãi suất chậm lại.*

*Ở trong nước, Chính phủ đặt mục tiêu kế hoạch GDP năm 2024 của cả nước tăng 6-6,5%, chỉ số giá tiêu dùng tăng khoảng 4,5%, tốc độ tăng năng suất lao động bình quân trên 6,5%/năm; ... Các giải pháp tập trung gồm tiếp tục ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy*

điều kiện làm việc vất vả nên việc tuyển nhân công khó khăn hơn trước); giá xăng dầu tăng cao đẩy chi phí vận chuyển tăng; nguồn cung vật liệu xây dựng, thiết bị không ổn định. v.v... *Tổng vốn đầu tư thực hiện*, trong năm 2023 dự kiến chỉ đạt 93,9% kế hoạch năm và tỷ lệ vốn đầu tư so với GRDP cũng chỉ đạt 28,3%; *Về thu hút đầu tư nước ngoài*: Do ảnh hưởng từ một số yếu tố cơ bản như: (1) Bối cảnh thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường; (2) xung đột địa chính trị tại một số quốc gia trên thế giới trở nên ngày càng gay gắt; (3) áp lực giá cả và lạm phát có dấu hiệu hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; (4) nhu cầu hàng hoá toàn cầu có xu hướng giảm, dấu hiệu phục hồi còn yếu; (5) điều kiện tài chính toàn cầu nhìn chung vẫn còn xu hướng thắt chặt, ảnh hưởng mạnh đến doanh nghiệp, thương mại và đầu tư quốc tế; (6) rủi ro của hệ thống ngân hàng; đứt gãy chuỗi cung ứng chưa được khắc phục hoàn toàn. Những yếu tố này đang gây áp lực đáng kể lên dòng vốn FDI toàn cầu trong năm 2022 và tiếp tục sang năm 2023, ảnh hưởng tiêu cực đến dòng vốn đầu tư ra nước ngoài của các nền kinh tế lớn, đặc biệt là các đối tác đầu tư của tỉnh Bắc Ninh, và thể hiện rõ ở con số tính đến thời điểm tháng 20/9/2023 (Từ 21/12/2022 đến 20/9/2023) Tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (bao gồm: Vốn đăng ký mới; Vốn điều chỉnh; Vốn góp, mua cổ phần; thu hồi) được cấp phép giảm 25,6% so với cùng kỳ năm trước. Tuy vậy, trong tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, vốn đăng ký mới tăng đột biến 407,9%. Giá trị tăng thêm của ngành xây dựng sụt giảm nhiều, giảm 17,12% so với cùng kỳ năm trước.

Ước tính giá trị gia tăng của khu vực CN-XD năm 2023 giảm 13,24% so với năm 2022.

## ➤➤➤ THỐNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Trong tỉnh, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2021-2025, mục tiêu tăng trưởng GRDP sẽ là một trong những mục tiêu được quan tâm nhiều nhất. Trong 3 năm đầu tiên của Kế hoạch 5 năm 2021-2025, kinh tế của tỉnh Bắc Ninh đã đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, còn năm 2024 được xác định là năm cần bứt tốc trên các lĩnh vực, nhằm đạt mức cao nhất các mục tiêu Kế hoạch 5 năm 2021-2025. Theo dự kiến, tỉnh Bắc Ninh đề ra mục tiêu kế hoạch tăng trưởng GRDP từ 5-6% cho năm 2024.

### 3. Những khuyến nghị về giải pháp tăng trưởng kinh tế năm 2024

Trong bối cảnh như hiện nay, Bắc Ninh trong 2 năm tới 2024 và 2025, cần tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nhất là ngành công nghiệp chế biến chế tạo, chi tiết các khuyến nghị giải pháp như sau:

#### (1) Giải pháp chung

- Tăng cường năng lực hiện có của tỉnh, củng cố nền tảng, bảo đảm ổn định kinh tế, tăng cường năng lực thích ứng, sức chống chịu của nền kinh tế. Giữ vững ổn định kinh tế, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng từ 5-6% theo mục tiêu kế hoạch của tỉnh;

- Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sớm khắc phục các hạn chế để đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2024, đặc biệt các dự án quan trọng, các công trình trọng điểm của tỉnh;

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng, đa dạng hóa thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm, tham gia sâu, rộng hơn vào các chuỗi cung ứng khu vực, toàn cầu, phấn đấu thặng dư thương mại bền vững.

#### (2) Giải quyết các nút thắt, thúc đẩy các yếu tố tích cực trong các ngành, lĩnh vực

- Các địa phương trong tỉnh tiếp tục quan tâm đến việc dịch chuyển cơ cấu cây trồng, vật nuôi và đầu tư thâm canh, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản.

- Ngành chức năng cần triển khai các kênh theo dõi sát diễn biến thị trường nguyên liệu, nguồn cung và giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi. Có biện pháp chỉ đạo kịp thời tránh tình trạng biến động đột biến về giá cả.

- Tiếp tục đưa ra các chính sách, gói hỗ trợ người sản xuất trong bối cảnh nhiều khó khăn như hiện nay. Các cơ quan quản lý ngành cần đưa ra các định hướng, biện pháp tháo gỡ khó khăn từ ngắn hạn đến dài hạn. Hướng dẫn doanh nghiệp và người dân các điều kiện để sản xuất an toàn, khả năng kiểm soát dịch bệnh, bao tiêu sản phẩm đầu ra; nghiên cứu và đề xuất chính sách hỗ trợ sản xuất con giống và ưu đãi tín dụng cho người dân, chuỗi liên kết sản xuất.

- Tiếp tục các biện pháp kiểm soát dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm và đặc biệt dịch tả lợn châu Phi, hiện nay đang có dấu hiệu bùng phát trở lại.

- Rà soát toàn bộ các khu công nghiệp (KCN): các KCN cần ưu tiên mở rộng, xây mới và các KCN cần thu hẹp. Công bố danh sách các KCN có quỹ đất sạch, cơ sở hạ tầng sẵn sàng .v.v.. để thu hút đầu tư.

- Chủ động triển khai các chiến dịch vận động xúc tiến đầu tư, khẳng định Bắc Ninh là điểm đến đầu tư an toàn, tin cậy. Chủ động kết nối, làm việc với các tập đoàn lớn của thế giới để trao đổi, chia sẻ các cơ hội đầu tư tại Bắc Ninh.

- Chú trọng công tác đối thoại chính sách, có biện pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp FDI, nhất là về thủ tục hành chính, đất đai. Tăng cường công tác phối hợp với các hiệp hội doanh nghiệp, ngành nghề.

- Đối với đầu tư, xây dựng cần chủ động, tích cực tập trung triển khai phân giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 kịp thời, đáp ứng được yêu cầu dự án có thể thực hiện và giải ngân ngay từ các tháng đầu năm 2024, đặc biệt là các dự án chuyển tiếp, các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024.

- UBND các địa phương chủ động tập trung chỉ đạo xử lý các vướng mắc, bất cập trong triển khai thực hiện các dự án đầu tư công; kịp thời xử lý các vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, đặc biệt là các dự án trọng điểm, dự án quan trọng của tỉnh.

- Tỉnh cần thực hiện các biện pháp kiểm soát giá và chất lượng nguyên vật liệu xây dựng phục vụ cho các dự án đầu tư công. Cập nhật, điều chỉnh, công bố giá vật liệu xây dựng theo tháng đảm bảo đúng quy định của Luật xây dựng là cơ sở điều chỉnh gói thầu, tổng mức đầu tư của dự án, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho chủ đầu tư, nhà thầu thi công.

- Tận dụng tốt các Hiệp định thương mại (đặc biệt là các FTA đã ký kết) và nỗ lực đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, đẩy mạnh đa dạng hóa thị trường, đa dạng hóa ngành hàng để giảm bớt sự phụ thuộc vào các thị trường và ngành hàng truyền thống, cụ thể các thị trường bắc Âu, đông Âu, Mỹ La Tinh...

- Theo dõi sát diễn biến của kinh tế thế giới, đặc biệt chính sách của các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, EU, Nhật Bản... ảnh

hưởng trực tiếp tới thương mại của tỉnh nhất là hoạt động xuất nhập khẩu, từ đó kịp thời đưa ra cảnh báo cho cộng đồng doanh nghiệp có các phản ứng kịp thời.

- Các đơn vị chức năng của tỉnh cần theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả, lạm phát trên thế giới, kịp thời cảnh báo các nguy cơ ảnh hưởng đến giá cả, lạm phát để có các biện pháp ứng phó phù hợp nhằm bảo đảm nguồn cung, bình ổn giá cả trên địa bàn tỉnh.

- Ngoài ra, các doanh nghiệp sản xuất cần dự báo tình hình, xác định các nguyên, nhiên, vật liệu có khả năng thiếu hụt để nhập khẩu kịp thời hoặc chủ động tìm kiếm nguồn hàng thay thế, tránh để xảy ra tình trạng gián đoạn nguồn cung./.

### Tài liệu tham khảo:

(1) EU (Tháng 9/2023), "*Báo cáo Dự báo kinh tế mùa hè 2023*".

(2) OECD (Tháng 9/2023), "*Báo cáo Triển vọng kinh tế sơ bộ: Đối mặt với lạm phát và tăng trưởng thấp*".

(3) IMF (Tháng 7/2023), "*Báo cáo cập nhật triển vọng kinh tế thế giới: Khả năng phục hồi trong ngắn hạn, những thách thức dài hạn*".

(4) Fitch Ratings (Tháng 9/2023), "*Báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu*".

(5) WB (Tháng 6/2023), "*Báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu tháng 6/2023: Tăng trưởng yếu, rủi ro tài chính*".

(6) Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh (2022). Các số liệu trong bài viết này được lấy từ nguồn niên giám Thống kê hàng năm 2022.

(7) Thông báo Kết quả biên soạn số liệu GRDP sơ bộ quý III, 9 tháng đầu năm và ước tính quý IV và năm 2023 của TCTK.